

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

Sở GD và ĐT thành phố Đà Nẵng

GV: Nguyễn Thị Mai

Dạy lớp: 10/4

Thời gian thực hiện: Tuần 8

PPCT: Tiết 22

Ngày soạn:

BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Ngày dạy:

(Thời lượng: 1 tiết)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

I. NĂNG LỰC

1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Chủ động tự ôn tập, hệ thống hóa kiến thức đã học qua các nền tảng và học liệu số; tự giác hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân.
- **Năng lực hợp tác:** Tương tác, phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để thảo luận, thống nhất đáp án trên không gian số hoặc thiết bị dùng chung.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Phân tích câu hỏi, vận dụng linh hoạt kiến thức 7 tuần HK I để xử lý tình huống và đưa ra đáp án chính xác dưới áp lực thời gian của các vòng thi.

2. Năng lực đặc thù

- **Học sinh tổng hợp kiến thức đã khám phá được qua các bài học trong 7 tuần học kì I:** Hệ thống hóa các tri thức ngữ văn, tác phẩm văn học, kĩ năng đọc - viết - nói và nghe đã học.
- Rèn luyện phản xạ ngôn ngữ, khả năng diễn đạt mạch lạc, chính xác khi trả lời câu hỏi ở các mức độ.

II. PHẨM CHẤT

- **Trân trọng những giá trị văn học:** Cảm nhận sâu sắc vẻ đẹp của các tác phẩm văn học đã học thông qua hình thức ôn tập tương tác sinh động.
- **Ý thức ôn tập chăm chỉ, nghiêm túc:** Chủ động, trung thực, tích cực tham gia các vòng chơi và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

1. Học liệu

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập giấy,...

2. Thiết bị

- **Giáo viên:** Máy tính kết nối Internet, ti vi/máy chiếu, hệ thống âm thanh,...
- **Học sinh:** Bảng phụ, bút dạ,...

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Mục tiêu

- Giúp HS ôn tập, củng cố và hệ thống hóa kiến thức 7 tuần học kì I thông qua hoạt động tương tác số.

2. Nội dung

- Tham gia cuộc thi “**Đấu trường tri thức**”

3. Sản phẩm

- Đáp án từng câu, từng phần của 3 vòng chơi (được ghi nhận trên bảng phụ/phiếu học tập).
- Sơ đồ/bảng hệ thống hóa kiến thức 7 tuần HK I dưới dạng giấy.

4. Tổ chức thực hiện:

CUỘC THI: ĐẤU TRƯỜNG TRI THỨC

1. Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức trò chơi “**Đấu trường tri thức**”
- Người dẫn chương trình kiêm thư kí: Giáo viên
(GV có thể cử một học sinh trong lớp làm thư kí)
- GV chuẩn bị bảng phụ, bút dạ cho tất cả các HS trong lớp tham gia trò chơi
- GV phổ biến thể lệ cuộc thi như sau: **Cuộc thi gồm 3 vòng**
- + **Vòng 1. Vòng loại:** Gồm 10 câu hỏi chọn đáp án Đúng hoặc Sai, mỗi câu trả lời đúng sẽ được 2,0 điểm.

Người chơi chính sẽ đấu với tất cả các đối thủ khác trong lớp (nếu người chơi chính sai sẽ tiếp tục thay thế bằng người chơi tiếp theo có số điểm cao nhất bên dưới)

- + **Vòng 2. Vòng tinh hoa:** Gồm 10 câu hỏi đọc hiểu trắc nghiệm lẫn tự luận, mỗi câu trả lời đúng sẽ được 3,0 điểm.

Người chơi chính đấu trí với những người còn lại sau **Vòng loại** (nếu người chơi chính sai sẽ tiếp tục thay thế bằng người chơi tiếp theo có số điểm cao nhất bên dưới)

- + **Vòng 3. Vòng đôi đầu:** Gồm 01 câu hỏi tự luận với số điểm tối đa là 50 điểm.

Người chơi chính đôi đầu với đối thủ còn lại

Người nào ở lại lâu nhất và có số điểm cao nhất sẽ là người thắng cuộc và giành được phần thưởng của cuộc thi.

2. Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ và báo cáo, thảo luận:

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

* Chuẩn bị

- **GV:** Chuẩn bị nội dung trình chiếu: 10 câu hỏi trắc nghiệm đúng – sai kèm đáp án liên quan đến kiến thức 7 tuần HKI
- **HS:** Chuẩn bị bảng phụ để tham gia Vòng loại.

Vòng 1. Vòng loại

* **Nội dung:** Thi trắc nghiệm đúng - sai kiến thức 7 tuần HK I.

* Luật chơi:

- Người chơi chính sẽ đấu với tất cả các đối thủ khác trong lớp (nếu người chơi chính sai sẽ tiếp tục thay thế bằng người chơi tiếp theo có số điểm cao nhất bên dưới)
- Vòng này gồm 10 câu hỏi, người chơi chọn đáp án đúng hoặc sai. Mỗi câu có thời gian suy nghĩ và trả lời là 10 giây. Hết 10 giây, HS trong lớp giơ bảng có đáp án: Đúng hoặc Sai
- Tất cả những ai trả lời sai sẽ bị loại trực tiếp (bao gồm cả người chơi chính) và về vị trí quy định, giữ trật tự, quan sát cuộc chơi

* **Hình thức tham gia thi:** GV chiếu lần lượt 10 câu hỏi, HS tham gia bằng cách viết đáp án lên bảng phụ, GV quan sát, nhận xét và cho điểm.

* Hệ thống câu hỏi về kiến thức chung:

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đáp án
1	Tình huống truyện là yếu tố thuộc hình thức. Đúng hay sai?	Đúng
2	Văn bản tự sự chỉ sử dụng duy nhất một phương thức biểu đạt. Đúng hay sai?	Sai
3	Chủ đề là phạm vi đời sống được thể hiện trong văn bản. Đúng hay sai?	Sai
4	Từ Hán – Việt là từ tiếng Việt, gốc Hán. Đúng hay sai?	Đúng
5	Sử dụng từ Hán – Việt giúp câu văn, câu thơ trở nên gần gũi, giản dị. Đúng hay sai?	Sai
6	Nhân vật là phương tiện để văn học khám phá và cắt nghĩa về con người. Đúng hay sai?	Đúng
7	Yếu tố kì ảo là yếu tố có thực được sử dụng trong văn bản tự sự. Đúng hay sai?	Sai
8	Người kể chuyện trong văn học viết là “vai” hay “đại diện” nhà văn tạo ra để thay mình kể chuyện. Đúng hay sai?	Đúng
9	Không chặt chẽ là đặc điểm của văn bản nói. Đúng hay sai?	Đúng

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

10	Người kể chuyện ngôi thứ ba mang lại cái nhìn khách quan. Đúng hay sai?	Đúng
----	---	------

Vòng 2. Vòng tình hoa

* **Nội dung:** Thi trắc nghiệm kiến thức 7 tuần HK I.

* **Luật chơi:**

- Vòng này có 6 câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng sẽ được 5,0 điểm.
- Người chơi chính đấu trí với những người còn lại sau **Vòng loại** (nếu người chơi chính sai sẽ tiếp tục thay thế bằng người chơi tiếp theo có số điểm cao nhất bên dưới)

* **Hệ thống câu hỏi:**

Đọc văn bản sau:

Tiếng trống thu không(1) trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như những hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen(2); đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

- Em thấp đèn lên chị Liên nhé?

Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời:

- Hẵng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kéo ở trong ấy muỗi.

An bỏ bao diêm xuống bàn cùng chị ra ngoài chõng ngồi; chiếc chõng nan lún xuống và kêu cọt két.

- Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ?

- Ừ để rồi chị bảo mẹ mua cái khác thay vào.

Hai chị em gượng nhẹ ngồi yên nhìn ra phố. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khách... Những nguồn ánh sáng ấy đều chiếu ra ngoài phố khiến cát lấp lánh từng chỗ và đường mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng một bên tối.

Chợ họp giữa phố đã vắng từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, đòn gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì đó có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.

(Trích Hai đứa trẻ, Thạch Lam(3), Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2009, tr.95-96)

Chú thích:

(1) *Thu không*: trông báo hiệu trời sắp tối, trong thành yên ổn.

(2) *Quả thuốc sơn đen*: hộp đựng thuốc Lào bằng gỗ hoặc tre, sơn màu đen.

(3) *Thạch Lam (1910–1942)*: nhà văn tiêu biểu giai đoạn 1930–1945, quê Hà Nội.

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo văn bản, bức tranh thiên nhiên lúc chiều tà được tác giả khắc họa như thế nào?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: “Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào”.

Câu 4. Vì sao mùi cát bụi quen thuộc sau buổi chợ tàn lại khiến chị em Liên tưởng đó là “mùi riêng của đất, của quê hương này”? Qua đó, anh/chị nhận xét gì về tâm hồn của nhân vật Liên?

Câu 5. Từ hình ảnh phố huyện lúc chiều tàn, anh/chị hãy nhận xét về cuộc sống của người dân nơi đây. Theo anh/chị, những chi tiết nào trong đoạn trích góp phần thể hiện rõ nhất cuộc sống ấy?

Câu 6. Anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của lòng trắc ẩn trong cuộc sống

*** Đáp án hướng dẫn**

Câu 1.

- Ngôi kể thứ ba.

Câu 2.

Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như những hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

=> Bức tranh thiên nhiên lúc chiều tàn vừa bình dị, gần gũi, vừa mang vẻ hiu hắt, man mác buồn, góp phần thể hiện không khí trầm lắng của phố huyện.

Câu 3.

- Biện pháp tu từ: So sánh “chiều êm ả như ru”.

- Tác dụng:

+ Tăng sự sinh động, hấp dẫn và lôi cuốn cho đoạn trích

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

- + Gọi không gian chiều quê yên tĩnh, dịu nhẹ, êm đềm; đồng thời làm nổi bật vẻ trầm buồn, tĩnh lặng của phố huyện lúc chiều tàn.
- + Qua đó, thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương của tác giả. Phải yêu quê hương biết bao nhiêu ông mới có những quan sát tinh tế đến như vậy.

Câu 4.

- Mùi cát bụi gắn bó với cuộc sống thường ngày, trở nên thân thuộc với chị em Liên.
- Đó là mùi vị bình dị, gần gũi của quê hương, gắn với những kỉ niệm và cuộc sống nơi phố huyện.
- Qua đó, cho thấy Liên là cô bé nhạy cảm, có tâm hồn tinh tế, giàu tình yêu quê hương và sự gắn bó với cảnh vật xung quanh.

Câu 5.

- Cuộc sống người dân phố huyện nghèo nàn, tù túng, quẩn quanh và buồn tẻ.
- Chi tiết tiêu biểu:
 - + Chợ đã vắng, trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn, lá mía.
 - + Những đứa trẻ nhà nghèo lom khom nhặt nhạnh những thứ người bán hàng bỏ lại.
 - + Các nguồn sáng nhỏ bé, leo lét giữa không gian tối dần.
 - + Những chi tiết ấy cho thấy cuộc sống thiếu thốn, cơ cực của người dân nơi phố huyện.

Câu 6.

- Lòng trắc ẩn là sự cảm thông, yêu thương và chia sẻ trước nỗi đau, khó khăn của người khác.
- Giúp con người biết quan tâm, giúp đỡ nhau, làm cho cuộc sống trở nên ấm áp, nhân văn hơn.
- Mỗi người cần biết lắng nghe, sẻ chia và giúp đỡ người khó khăn bằng những hành động thiết thực.
- Không nên thờ ơ, vô cảm trước những hoàn cảnh bất hạnh trong cuộc sống.

Vòng 3. Vòng đối đầu

* **Nội dung:** Trả lời câu hỏi vận dụng, diễn đạt cảm nhận.

* **Luật chơi: Vòng thử tài hùng biện của người chơi**

- Người chơi chính đối đầu với đối thủ còn lại
- GV ra đề bài, người chơi suy nghĩ trong thời gian 5 phút, phác họa dàn ý
- Người chơi thuyết trình về sản phẩm của mình trong thời gian tối đa 5 phút.
- Điểm tối đa cho vòng thi hùng biện đối đầu này là 50 điểm.

* **Hình thức tham gia thi:** GV trình chiếu câu hỏi vận dụng, HS phác họa dàn ý vào bảng phụ; GV nhận xét bài làm của HS.

* **Câu hỏi:**

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

Từ đoạn trích *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam ở phần Đọc - hiểu, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích.

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả và tác phẩm
- Giới thiệu về nét đặc sắc nghệ thuật trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ*.

2. Thân bài: Cần triển khai các ý (phân tích, đánh giá nét đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích):

* Nghệ thuật xây dựng cốt truyện

- Cốt truyện đơn giản, ít sự kiện, không có những biến cố gay cấn
- Tác dụng:
 - + Tạo nhịp kể chậm rãi, phù hợp với nhịp sống tẻ nhạt, quanh quẩn của phố huyện.
 - + Tạo điều kiện để nhà văn đi sâu miêu tả cảnh vật và những rung động tinh tế trong tâm hồn nhân vật.
- ➔ Cốt truyện ít sự kiện nhưng vẫn giàu sức gợi, thể hiện đặc trưng truyện ngắn trữ tình của Thạch Lam.

* Nghệ thuật xây dựng nhân vật

- Nhân vật Liên được khắc họa chủ yếu qua cảm giác, tâm trạng và hành động
- Nghệ thuật miêu tả tâm lí tinh tế
 - + Tâm trạng nhân vật được thể hiện qua những biến chuyển nhẹ nhàng, tự nhiên, không cần những lời bộc bạch trực tiếp dài dòng.
 - + Cảnh vật bên ngoài gắn liền với thế giới nội tâm của Liên.
- ➔ Làm nổi bật một tâm hồn nhạy cảm của Liên. Đồng thời, thể hiện khả năng quan sát, thấu hiểu đời sống nội tâm con người của Thạch Lam.

* Nghệ thuật lựa chọn người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật

- Sử dụng ngôi kể thứ ba; điểm nhìn chủ yếu đặt vào nhân vật Liên.
- Cảnh chiều tàn, ánh đèn, mùi cát bụi và những đứa trẻ nghèo đều được tái hiện qua cảm nhận của Liên.
- ➔ Người kể chuyện ngôi thứ ba mang lại cái nhìn khách quan cho người đọc; Cách lựa chọn điểm nhìn phù hợp góp phần tạo nên chất trữ tình và chiều sâu tâm lí cho đoạn trích.

* Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ và giọng điệu

- Ngôn ngữ: Giản dị, tự nhiên nhưng giàu hình ảnh và sức gợi.
- Giọng điệu: Nhẹ nhàng, chậm rãi, trầm lắng và man mác buồn.

KHBD NGŨ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

➔ Giúp bức tranh đời sống hiện lên chân thực, giàu sức gợi cảm; Thể hiện phong cách văn chương tinh tế, giàu chất thơ của Thạch Lam.

* Phân tích, đánh giá về chủ đề của đoạn trích

- Đoạn trích tái hiện bức tranh phố huyện nghèo lúc chiều tàn, đồng thời thể hiện sự nhạy cảm, lòng trắc ẩn của Liên trước cuộc sống và những cảnh đời xung quanh.
- Thể hiện sự quan tâm, đồng cảm của nhà văn đối với những con người nghèo khổ và khẳng định nét riêng trong phong cách nghệ thuật Thạch Lam.

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị những nét đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích, liên hệ mở rộng, nâng cao; bày tỏ suy nghĩ của bản thân.

Rubrics đánh giá bài trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội			
Người đánh giá/tự đánh giá:.....			
TIÊU CHÍ	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1. Nội dung trình bày (20 điểm)	Nội dung sơ sài, chưa có nhiều lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề cho người nghe hiểu. (0 – 10 điểm)	Có đủ lí lẽ và bằng chứng để người nghe hiểu được vấn đề. (10 – 15 điểm)	Nội dung đầy đủ, sâu sắc, thuyết phục, có quan điểm, suy nghĩ mới mẻ. (15 – 20 điểm)
2. Hình thức trình bày (10 điểm)	Bố cục chưa rõ ràng, lộn xộn. Chưa có các công cụ, thiết bị hỗ trợ. (0 – 3 điểm)	Bố cục rõ ràng, tuy nhiên chưa tạo được điểm nhấn khi trình bày. Sử dụng công cụ, thiết bị tương đối phù hợp. (3 – 6 điểm)	Bố cục rõ ràng, có sáng tạo, có điểm nhấn khi trình bày. Sử dụng công cụ, thiết bị hỗ trợ phù hợp. (6 – 10 điểm)
3. Tác phong, thái độ trình bày (10 điểm)	Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần; còn thiếu nghiêm túc/ điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào	Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu; điệu bộ tương đối tự tin, mắt đôi lúc còn chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù	Nói to, truyền cảm; phong thái tự tin; tương tác, giao lưu tốt với người nghe. (6 – 10 điểm)

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

	người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. (0 – 3 điểm)	hợp với nội dung trình bày. (3 – 6 điểm)	
4. Mở đầu và kết thúc hợp lí (10 điểm)	Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói. (0 – 3 điểm)	Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói. (3 – 6 điểm)	Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói ấn tượng. (6 – 10 điểm)

3. Bước 3. Đánh giá, kết luận:

* Hoạt động của Thư ký & Giáo viên:

- Thư ký tổng hợp số điểm của người chơi/đội chơi và công bố người chơi có số điểm cao nhất trên màn hình Tivi/Máy chiếu.
- GV khen ngợi, trao thưởng cho HS thắng cuộc.
- Các HS còn lại cũng nhận quà từ GV (theo thứ tự Nhì, Ba, Khuyến khích).
- Thời gian còn lại, GV nhấn mạnh một số nội dung HS cần nắm vững trước khi kiểm tra, đánh giá giữa HK I; GV phát phiếu sơ đồ tổng kết kiến thức trọng tâm cho HS.

* Hoạt động của Học sinh:

- HS quan sát bảng tổng hợp điểm số trên màn hình chiếu, đối chiếu kết quả của cá nhân/nhóm.
- HS nhận phiếu sơ đồ tổng kết từ GV, đặt câu hỏi (nếu có).

* GV giao bài tập về nhà:

Đề bài:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NHỚ SÔNG

(Nguyễn Ngọc Tư)

Lược một đoạn: Vợ chồng ông Chín cùng hai con gái là Giang và Thủy sinh sống trên một chiếc ghe, lênh đênh sông nước. Vợ ông chết trong một trận gió to, khi đang trên ghe, bị gió thổi xô xuống làn nước rồi mất hút dưới lòng sông. Khi đó con gái lớn của ông là Giang mới mười tuổi.

Gia đình ông Chín sống hẩm trên ghe. Cảnh của ông cũng buồn lắm. Nhà nghèo, ra riêng, gia đình ông chỉ có hai công đất. Năm ba tuổi, Giang lên sởi. Ông Chín bán đất cứu con. Số tiền còn dư lại, ông mua chiếc ghe nhỏ rí bán hàng bông. Cả nhà dắt

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

điu nhau linh đình sông nước. Có lúc vừa ghé lại bờ, chưa kịp buộc dây ghe vô gốc mằm, do quán chân lâu ngày, Giang đã chạy lên bờ, chạy cuống chạy cuồng như vui, như điên trên đất, má Giang rớt nước mắt, “Con nó thiệt thòi ...”. Ông Chín an ủi, “Vi miếng ăn mà, mình ơi”.

Sau này, khi vợ chết, không hoàn toàn vì miếng ăn mà cả nhà ông Chín trôi dạt hết dòng sông này đến con kinh kia. Ở đáy con sông nào đó, còn là nơi gửi gắm xương thịt của người đàn bà xấu số - má Giang. Những buổi tối, buộc ghe vô gốc tra bông nở vàng cặp mé bờ, ông Chín dạy chị em Giang học. Có được chút vốn học hành nhỏ nhoi, ông dạy bằng hết chữ nghĩa.

[...] Bây giờ hỏi lại, Giang nói không có con kinh, con rạch nào mà ghe chưa đi qua, không có đường ngang ngõ tắt nào mà ông Chín không biết. Xuôi dòng, ngược dòng, con nước kém, con nước rong... Không ai nói với ai, nhưng cả nhà ông đều nghĩ, chắc là sống như vậy hoài, như vậy mãi thôi. Chị em Giang đùa nhau, sau này lấy chồng ra riêng, ba cho mỗi đứa một chiếc ghe. Con Thủy nói nó không lấy chồng, nó ở vậy đi bán với ba, nó nói mà giọng hơi buồn. Ông Chín nghe rồi như gió ủa về, lòng tự dưng nghe đau xót. Rồi khi hai đứa con gái ông sinh ra những đứa con, chúng lại phải sống cuộc đời lênh đênh như má chúng, ông nghĩ, vậy đâu có được. Những buổi chiều, ghe đi qua thị trấn, qua phố huyện, giờ tan học, nhìn đám học trò túa ra cổng trường, đám học trò áo lem mực, tay kẹp sách cái cặp, tay mang bình nước, con Thủy lớn lên, đắm đuối nhìn lên, mắt ông Chín cháy âm âm một nỗi gì đau đau.

Giang gập hoài đôi mắt đỏ. Giang thương ông quá đi thôi. Giang lấy chồng. Chồng Giang tên Thuấn ở Đập Sậy. Những lần đậu ghe lại buôn bán, Thuấn đều mời ông Chín lên nhà uống rượu. Nhà Thuấn không giàu nhưng cũng đủ mặc, đủ ăn, có đất làm ruộng, gần trường xã. Ông Chín chọn Thuấn trước, ông hỏi Giang có ưng không. Giang ngồi chải tóc, chải tới rát da đầu, vuốt ra từ cây lược mớ tóc rối (như lòng mình rối), Giang gật.

Lược một đoạn: Giang về thăm nhà. Hai chị em nói cười rộn rã. Nghe chuyện của hai chị em, ông Chín hiểu rõ hơn tâm tư của Thủy ham đất, mong muốn có đất, có vườn để trồng cây ăn trái.

Ông Chín lần vào trong, vệt mớ bánh kẹo, giỏ hũ gạo ra, moi dưới đáy một chiếc hộp sắt sơn đen. Ông gọi chị em Giang lại, ông mở hộp ra, trong hộp còn một túi vải dây gút miêng. Ông ngồi xếp bằng, trịnh trọng, trang nghiêm như thể sắp đánh đổi cái gì thiêng liêng nhất cuộc đời. Ông từ tốn lấy từ trong túi ra từng chiếc khâu vàng óng ánh, ông nói: “Ngày mai ba đưa con Hai bây về, thằng chồng bây chắc đang trông...”. Giang ngược nhìn trôn ông rồi cup mắt, cúi đầu. Trút ngược cái túi, ông Chín biểu:

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

- Dành dụm cả đời ba chỉ có bao nhiêu đây thôi. Ba sẽ bán chiếc ghe này, về quê nội mua một miếng đất, rồi ba với con Thuỷ cuốc đất trồng rau, có gì ăn nấy. Ba đi cả đời, ba cũng mệt...

Con Thuỷ ngơ ngàng nhìn vào mớ vàng rồi nó lặng lẽ bò ra ngoài mũi ghe. Nó sợ còn ngồi trong đó chút nữa thôi, nó sẽ bật khóc, vì thương mình, thương ba. Con Thuỷ biết khi bỏ lại sau lưng hơn nửa đời sông nước, ông Chín hẳn sẽ buồn lắm, đau lòng lắm. Trong này ông Chín biểu Giang: “Ngủ đi. Rồi ngày mai”. Ông chờ Giang quay đi rồi mới đốt nén nhang cắm lên cái trang thờ treo trên vách. “Còn bà, bà đã thành nước, thành đất, thành cỏ, thành cây, cha con tui ở đâu, xin bà theo đó. Đám cháu chắt chít của mình rồi sẽ chẳng phải chịu lệnh đênh”.

(Trích tập truyện ngắn *Giao thừa*, Nguyễn Ngọc Tư, NXB Trẻ 2023, tr. 209-218)

***Chú thích:** Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê ở Cà Mau, là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết như một cách giải toả và thể nghiệm, chị biết rằng chị muốn viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn của chị đậm chất Nam Bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Vì sao sau khi vợ mất, gia đình ông Chín vẫn tiếp tục trôi dạt hết dòng sông này đến con kinh khác?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn văn: *Giang nói không có con kinh, con rạch nào mà ghe chưa đi qua, không có đường ngang ngõ tắt nào mà ông Chín không biết. Xuôi dòng, ngược dòng, con nước kém, con nước rong...*

Câu 4. Từ việc ông Chín quyết định bán chiếc ghe để mua đất, có thể nhận xét như thế nào về sự vận động trong nhận thức và tình cảm của nhân vật?

Câu 5. Ý nghĩa của chi tiết: *Những buổi chiều, ghe đi qua thị trấn, qua phố huyện, giờ tan học, nhìn đám học trò túa ra cổng trường, đám học trò áo lem mực, tay kẹp sách cái cặp, tay mang bình nước, con Thuỷ lón lén, đăm đăm nhìn lên, mắt ông Chín cháy âm âm một nỗi gì đau đáu.*

Câu 6. Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy viết một đoạn văn (5-7 câu), trình bày suy nghĩ về vai trò của gia đình trong việc giúp con người vượt qua nghịch cảnh và hướng đến tương lai.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận bàn về:

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

Sức mạnh của cái Đẹp trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Ngôi kể: ngôi thứ ba Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	0,75
	2	- Do cuộc sống mưu sinh, gia đình phải tiếp tục lênh đênh trên sông nước. - Dòng sông lưu giữ những kỉ niệm về người vợ đã khuất, khiến ông Chín còn lưu luyến, chưa thể rời xa. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời chưa trọn 1 ý: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0.0 điểm <i>Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, tương đương thì giáo viên linh hoạt cho điểm.</i>	0,75
	3	- Biện pháp tu từ: Liệt kê các hình ảnh: “con kinh, con rạch”, “đường ngang ngõ tắt”, “xuôi dòng, ngược dòng, con nước kém, con nước rong”. - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự am hiểu tường tận của ông Chín về sông nước. + Gợi hành trình trôi dạt dài lâu, qua nhiều vùng sông ngòi của gia đình ông. + Làm nổi bật cuộc sống lênh đênh, vất vả và sự gắn bó sâu nặng với sông nước. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh trả lời 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0.0 điểm	1,0
	4	- Về nhận thức: Nhận ra cần thay đổi cuộc sống trôi dạt để đem lại sự ổn định cho con cháu.	1,0

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

	<p>- Về tình cảm: Tình yêu thương và trách nhiệm với gia đình ngày càng sâu sắc. => Ông Chín dần vượt qua sự gấn bó với cuộc sống cũ, chủ động thay đổi hoàn cảnh vì tương lai của thế hệ sau.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh trả lời 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0.0 điểm <i>Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, tương đương thì giáo viên linh hoạt cho điểm.</i></p>	
5	<p>Ý nghĩa của chi tiết:</p> <p>- Khắc hoạ tâm trạng của Thuỷ khi nhìn đám học trò túa ra cổng trường giờ tan học ở thị trấn con Thuỷ lớn lên, đắm đuối nhìn lên: thèm muốn, khao khát, mong ước được đi học như đám học trò.</p> <p>- Thể hiện tâm trạng đau buồn, xót xa của ông Chín khi biết con gái mong ước được đi học như các bạn mà mình chưa làm gì được cho con: mắt ông Chín cháy âm âm một nỗi gì đau đáu. Từ đó cho thấy tình yêu thương con sâu nặng của ông Chín.</p> <p>- Thể hiện tài năng nghệ thuật của nhà văn và tư tưởng chủ đề của truyện: ca ngợi tình cảm gia đình, tình cha con sâu nặng.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh trả lời chưa đúng 1 ý: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0.0 điểm <i>Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, tương đương thì giáo viên linh hoạt cho điểm.</i></p>	1,0

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

6	<p>Đây là những gợi ý cho đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của gia đình: + Là điểm tựa tinh thần, đem lại tình yêu thương, sự sẻ chia và động viên khi con người gặp khó khăn, nghịch cảnh. + Tiếp thêm sức mạnh, nghị lực và niềm tin để con người vượt qua thử thách, không dễ dàng bỏ cuộc trước khó khăn. + Là động lực thúc đẩy mỗi người nỗ lực vươn lên, thay đổi hoàn cảnh và hướng đến tương lai tốt đẹp hơn. + Giúp các thành viên biết sống có trách nhiệm, sẵn sàng hi sinh vì nhau và cùng nhau xây dựng cuộc sống ổn định, hạnh phúc. + Góp phần nuôi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp như lòng yêu thương, sự kiên trì, tinh thần lạc quan và ý chí vươn lên. <p>Hướng dẫn chấm</p> <p>Về hình thức</p> <p>- Hình thức một đoạn văn: 0,25 điểm.</p> <p>Về nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được 3–4 ý nghĩa/vai trò của gia đình, diễn đạt tốt, có sức thuyết phục: 1,25 điểm. - Học sinh diễn đạt tương đối tốt nhưng còn mắc một vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; nêu được 3 ý nghĩa/vai trò có sức thuyết phục: 1,0 điểm. - Học sinh diễn đạt còn sơ sài, mắc một vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; nêu được 2 ý nghĩa/vai trò: 0,75 điểm. - Học sinh diễn đạt sơ sài, nêu được 1 ý nghĩa/vai trò: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau. Giáo viên linh hoạt đánh giá, ghi nhận những ý kiến hợp lý, có sức thuyết phục.</i></p>	1,5
II	LÀM VĂN	4,0
	Viết bài văn nghị luận bàn về Sức mạnh của cái Đẹp trong truyện ngắn <i>Chữ người tử tù</i>	
	a. Đảm bảo cấu trúc:	0,25

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

	Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề</i></p> <p>Sức mạnh của cái Đẹp trong truyện ngắn <i>Chữ người tử tù</i></p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu Nguyễn Tuân, <i>Chữ người tử tù</i> và vấn đề nghị luận</p> <p>- Nguyễn Tuân- một nhà văn nổi tiếng của làng văn học Việt Nam. Ông có những sáng tác xoay quanh những nhân vật lí tưởng về tài năng xuất chúng, về cái đẹp tinh thần như “chiếc ấm đất”, “chén trà sương”... và một lần nữa, chúng ta lại bắt gặp chân dung tài hoa trong thiên hạ, đó là Huân Cao trong tác phẩm “Chữ người tử tù”.</p> <p>- Giới thiệu vấn đề nghị luận: sức mạnh của cái Đẹp</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>a. Giải thích:</p> <p>- Cái đẹp: là phạm trù cơ bản và trung tâm của mỹ học. Cái đẹp có trong thiên nhiên, trong sản phẩm lao động, ở con người và trong nghệ thuật. Nếu nói, những hoạt động của con người đều bị chi phối bởi quy luật cái đẹp thì nghệ thuật là nơi tập trung cao nhất của quy luật đó. Trong nghệ thuật nói chung, trong văn chương nói riêng, cái đẹp của nội dung cũng phải phù hợp với cái đẹp của hình thức</p> <p>- Cái đẹp trong <i>Chữ người tử tù</i> đem đến cho người đọc niềm tin vào sức mạnh cứu vớt con người, sức mạnh của cái đẹp chính là khả năng hướng thiện; khả năng dẫn dắt, “hướng đạo ” và giúp con người có thêm sức mạnh trên con đường thực hành “thiên lương”.</p> <p>b. Phân tích tác phẩm <i>Chữ người tử tù</i> để làm rõ sức mạnh của cái Đẹp</p> <p>Cái đẹp trong <i>Chữ người tử tù</i> là cái đẹp siêu việt, trác tuyệt; nó tập trung thể hiện cái đẹp của con người – chủ yếu là ở</p>	2,5

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

	<p>hình tượng nhân vật Huân Cao – và cái đẹp của chữ, của cảnh cho chữ...</p> <p>b.1. Cái đẹp toát lên từ nhân vật Huân Cao:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nguyên mẫu của Huân Cao là danh sĩ Chu thần Cao Bá Quát -Nguyên mẫu nghệ sĩ anh hùng trong thực tế lịch sử- Huân Cao được xây dựng như hình tượng nghệ thuật — nơi thể hiện sức mạnh của chân — thiện — mỹ:+ Một Huân Cao mang vẻ đẹp uy nghi của bậc hào kiệt, một trang anh hùng.+ Huân Cao tỏa ngời bởi vẻ đẹp của thiên lương trong sáng.+ Huân Cao rực rỡ trong vẻ đẹp của người nghệ sĩ tài hoa, có tài viết thư pháp. <p>b.2. Cái đẹp của chữ</p> <ul style="list-style-type: none">- Thú chơi chữ là thú chơi cao sang dành riêng cho “tao nhân mặc khách”.- Viết chữ đẹp là một hoạt động sáng tạo nghệ thuật, người viết chữ đẹp là nghệ sĩ.- Chữ của Huân Cao là “vật báu trên đời” bởi nó rất đẹp, nó là hiện thân cho cốt cách tài hoa, cho khí phách, cho thiên lương, là hiện thân sinh động đầy đủ cho quan niệm về cái đẹp <p>b.3. Cái đẹp của cảnh cho chữ</p> <ul style="list-style-type: none">- Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có:+ Trong buồng giam chật chội, ẩm ướt, dơ bẩn, cái đẹp được tạo hình do đôi tay người tử tù.+ Sự thay đổi ngôi bậc lạ lùng: Người tù thì ung dung lẫm liệt, ngục quan thì khúm núm, rụt rè.-> Cái đẹp có thể được sản sinh trên miền đất tội ác nhưng nó không sống chung với cái ác mà có sức mạnh chiến thắng cái ác.– Cái đẹp là nơi gặp gỡ của những tâm lòng:+ Cái đẹp đã đem viên quản ngục đến gần người tử tù để giữa họ có một sự tri ngộ sâu sắc — sự đồng điệu của những cái tâm trong sáng.+ Cái đẹp toát lên từ “những nét chữ vuông tươi tắn” và từ lời khuyên chân thành cũng như cốt cách của người sáng	
--	---	--

KHBD NGỮ VĂN 10- BÀI ÔN TẬP GIỮA HKI

	<p>tạo ra nó đã vạch một con đường hướng đạo cho viên quân ngục.</p> <p>+ Hành động cúi đầu bái lạy của viên quân ngục là cái cúi đầu trước cái đẹp. Đó là cái cúi đầu để người ta “đứng thẳng người” ngẩng cao đầu đi theo “thiên lương”.</p> <p>-> Cái đẹp là một thứ quyền uy thực sự, thiêng liêng, tuyệt đối. Nó phải đi liền với cái chân và cái thiện.</p> <p>3. Kết bài: Khẳng định lại sức mạnh của cái Đẹp trong truyện <i>Chữ người tử tù</i>, liên hệ mở rộng, nâng cao; bày tỏ suy nghĩ của bản thân.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Viết đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm – 2,5 điểm.</i> - <i>Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 1,25 điểm - 1,75 điểm.</i> - <i>Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,0 điểm.</i> 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i> 	0,5
Tổng điểm		10,0

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....